ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A DƠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 797a /QĐ-UBND	*A Dơi, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch kéo dài sang năm 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương năm 2025 và vốn kéo dài sang năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã A Dơi về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và năm 2026 từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã A Dơi về việc thu hồi và phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng phòng kinh tế tại Tờ trình số 254/TTr-KT ngày 26/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025 kéo dài sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chi tiết như sau:

1. Thu hồi 68.915.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các công trình đã hết nhiệm vụ chi.

2. Thu hồi 3.279.896.300 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm đồng) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tổng số vốn thu hồi: **3.348.811.300 đồng** *(Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu tám trăm mười một nghìn ba trăm đồng).*

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025 kéo dài sang năm 2026.

Phân bổ toàn bộ số vốn thu hồi tại Điều 1 Quyết định này, với số tiền **3.348.811.300 đồng** *(Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu tám trăm mười một nghìn ba trăm đồng)*, để thực hiện 03 công trình giao thông thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này)

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và các đơn vị liên quan hoàn tất thủ tục thu hồi vốn của các công trình quy định tại Điều 1 và phân bổ kinh phí cho các công trình quy định tại Điều 2. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện, giải ngân và quyết toán dự án theo quy định.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã A Dơi (chủ đầu tư) tổ chức thực hiện 03 công trình đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về đầu tư công; quản lý, sử dụng, giải ngân và quyết toán vốn đúng mục đích, danh mục, nguồn vốn, khối lượng thực tế, không vượt kế hoạch vốn và trong thời gian được phép kéo dài.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Kho bạc Nhà nước khu vực XII - Phòng Giao dịch số 12 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Kim

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THU HỒI VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 KÉO DÀI SANG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã A Dơi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục công trình/nhiệm vụ	Mã dự án	Dự toán năm 2025 kéo dài sang năm 2026	Số thu hồi	Lý do thu hồi
A. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					
1	Đường ra khu sản xuất thôn Xa Doan (Giai đoạn 01)	7984231	20.360.000	20.360.000	Hết nhiệm vụ chi
2	Đường ra khu sản xuất thôn A Dơi Đớ (Giai đoạn 01)	7984232	16.035.000	16.035.000	Hết nhiệm vụ chi
3	Đường liên thôn Bản Cợp thôn Măng Sông đi Bản Cù Tiêng thôn Ba Lòng (Giai đoạn 2)	7984234	3.085.000	3.085.000	Hết nhiệm vụ chi
4	Đường nối khu dân cư thôn Ra Po đến bãi đỗ xe vòng qua nhà ông Pả Tà	7984236	12.958.000	12.958.000	Hết nhiệm vụ chi
5	Đường liên thôn Bản Cợp thôn Măng Sông đi thôn Ba Tầng (Giai đoạn 9)	7984262	2.934.000	2.934.000	Hết nhiệm vụ chi
6	Đường trung tâm dân cư thôn Ra Man đi Ra Man 1	7985454	13.543.000	13.543.000	Hết nhiệm vụ chi
CỘNG CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI			**68.915.000**	**68.915.000**	
B. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI					
Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (10511)			**3.680.000.000**	**2.040.000.000**	
1	Hỗ trợ nhà ở xã Ba Tầng	8045223	240.000.000	0	
2	Hỗ trợ nhà ở xã Xy	8045976	1.000.000.000	480.000.000	Hết nhiệm vụ chi
3	Hỗ trợ nhà ở xã A Dơi	8045859	2.440.000.000	1.560.000.000	Hết nhiệm vụ chi
Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực dân tộc (10514) - Tiểu dự án 1			**735.516.300**	**735.516.300**	
1	Đường ra khu sản xuất thôn Ba Tầng (giai đoạn 3)	8093430	12.033.000	12.033.000	Hết nhiệm vụ chi
2	Đường vào khu sản xuất Bốc Kalong, thôn Ba Lòng	8093431	8.310.000	8.310.000	Hết nhiệm vụ chi
3	Đường vào khu sản xuất bản Măng Sông, thôn Măng Sông, xã Ba Tầng (Giai đoạn 2)	8001278	7.476.000	7.476.000	Hết nhiệm vụ chi
4	Đường liên thôn Bản Cợp - thôn Măng Sông đi Bản Cù Tiêng thôn Ba Lòng (Giai đoạn 5)	8093432	12.035.000	12.035.000	Hết nhiệm vụ chi
5	Đường ra khu sản xuất bản Vàng, thôn Vàng, xã Ba Tầng (Giai đoạn 4)	8093433	7.522.400	7.522.400	Hết nhiệm vụ chi
6	Đường ra khu sản xuất bản Vàng, thôn Vàng, xã Ba Tầng (Giai đoạn 2)	8093436	12.032.000	12.032.000	Hết nhiệm vụ chi
7	Đường ra khu sản xuất bản Hùn Dốc, thôn Hùn, xã Ba Tầng	8095568	12.133.000	12.133.000	Hết nhiệm vụ chi

STT	Danh mục công trình/nhiệm vụ	Mã dự án	Dự toán năm 2025 kéo dài sang năm 2026	Số thu hồi	Lý do thu hồi
8	Đường từ đường 135 vào nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vàng (giai đoạn 02)	8001455	7.448.000	7.448.000	Hết nhiệm vụ chi
9	Đường từ km30+100 tỉnh lộ Lìa vào khu sản xuất thôn Trùm (giai đoạn 02)	7999539	3.909.600	3.909.600	Hết nhiệm vụ chi
10	Đường từ Km35+300 tỉnh lộ Lìa ra khu sản xuất giáp biên giới (giai đoạn 2)	8110589	21.852.000	21.852.000	Hết nhiệm vụ chi
11	Đường từ Km34 tỉnh lộ Lìa vào khu vực sản xuất giáp khu vực biên giới (Giai đoạn 3)	8004001	18.558.000	18.558.000	Hết nhiệm vụ chi
12	Đường vào khu sản xuất thôn Ba Tầng (Giai đoạn 1)	8002726	8.392.000	8.392.000	Hết nhiệm vụ chi
13	Đường nối từ đường quốc phòng đi vào khu sản xuất đồi A Cay	8133215	24.767.000	24.767.000	Hết nhiệm vụ chi
14	Đường từ Lê E đến khe La Va thôn Ra Po	8138418	26.454.000	26.454.000	Hết nhiệm vụ chi
15	Đường từ thôn Ra Po ra khu vực sản xuất	8092805	29.485.000	29.485.000	Hết nhiệm vụ chi
16	Đường nối từ đường bê tông rẫy ông Hồ Bẹt Ma đến đường bê tông rẫy ông Hồ Văn Tèo	8063789	25.645.000	25.645.000	Hết nhiệm vụ chi
17	Đường vào khu sản xuất thôn Ra Man từ đường bê tông qua rẫy ông Pả Thom	8063788	29.330.000	29.330.000	Hết nhiệm vụ chi
18	Sửa phòng học, chống thấm điểm trường chính Trường TH&THCS Xy	7991415	53.286.000	53.286.000	Hết nhiệm vụ chi
19	Đường nối từ điểm chính Trường TH&THCS Xy đến Ra Man	7996729	13.354.000	13.354.000	Hết nhiệm vụ chi
20	Đường nối từ trục đường xã ra khu sản xuất sông Sê Pôn thuộc thôn Ra Man	8002006	11.265.000	11.265.000	Hết nhiệm vụ chi
21	Đường cây xoài khu sản xuất ra đường quốc phòng thôn Troan La Reo	8051101	9.816.000	9.816.000	Hết nhiệm vụ chi
22	Đường từ nhà cộng đồng thôn Xa Doan ra khu sản xuất tập trung (Giai đoạn 01)	7998819	13.374.000	13.374.000	Hết nhiệm vụ chi
23	Đường ra khu sản xuất tập trung thôn Xa Doan (Giai đoạn 03)	7998820	7.991.000	7.991.000	Hết nhiệm vụ chi
24	Đường ra khu sản xuất thôn Prin Thành (giai đoạn 2)	8093435	53.226.000	53.226.000	Hết nhiệm vụ chi
25	Đường ra khu sản xuất thôn Proi Xy (giai đoạn 2)	8093434	52.175.000	52.175.000	Hết nhiệm vụ chi
26	Đường ra khu sản xuất tập trung thôn A Dơi Cô (giai đoạn 3)	8151079	28.959.000	28.959.000	Hết nhiệm vụ chi
27	Đường ra khu sản xuất thôn A Dơi Cô	8004005	26.954.000	26.954.000	Hết nhiệm vụ chi
28	Đường ra khu sản xuất thôn A Dơi Đớ (Giai đoạn 2)	8004004	26.954.000	26.954.000	Hết nhiệm vụ chi
29	Đường ra khu sản xuất thôn Đồng Tâm (Giai đoạn 2)	7999531	6.732.300	6.732.300	Hết nhiệm vụ chi
30	Đường ra khu sản xuất tập trung thôn Đồng Tâm (đoạn nối từ đường 1385)	8108545	164.048.000	164.048.000	Hết nhiệm vụ chi

STT	Danh mục công trình/nhiệm vụ	Mã dự án	Dự toán năm 2025 kéo dài sang năm 2026	Số thu hồi	Lý do thu hồi
Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (0516)			**231.880.000**	**231.880.000**	
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ba Tầng, xã Ba Tầng	8059970	12.983.000	12.983.000	Hết nhiệm vụ chi
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Loa, xã Ba Tầng	8059969	12.980.000	12.980.000	Hết nhiệm vụ chi
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Troan La Reo, xã Xy	8059968	12.890.000	12.890.000	Hết nhiệm vụ chi
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ra Po, xã Xy	8063135	25.593.000	25.593.000	Hết nhiệm vụ chi
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn A Dơi Đớ, xã A Dơi	8061402	52.922.000	52.922.000	Hết nhiệm vụ chi
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Tâm, xã A Dơi	8061403	57.507.000	57.507.000	Hết nhiệm vụ chi
CỘNG CHƯƠNG TRÌNH DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI				**3.279.896.300**	
TỔNG CỘNG				**3.348.811.300**	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 KÉO DÀI SANG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã A Dơi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (NSTW)	Phân bổ vốn đầu tư NSTW năm 2025 kéo dài sang năm 2026
I. NỘI DUNG THÀNH PHẦN 02: PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI, KẾT NỐI HIỆU QUẢ VỚI ĐÔ THỊ VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					**5.399.811.300**	**2.051.000.000**	**3.348.811.300**
Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả.					5.399.811.300	2.051.000.000	3.348.811.300
1	Đường ra khu sản xuất và đường dân sinh từ trạm biến áp đến đồi Loa	Văn phòng HĐND và UBND xã A Dơi	Thôn Ba Tầng	2026 - 2027	2.300.000.000	2.051.000.000	249.000.000
2	Nối tiếp đường khu sản xuất từ rẫy bà Hiền đi rẫy ông Lùm	Văn phòng HĐND và UBND xã A Dơi	Thôn Măng Sông	2026	2.300.000.000		2.300.000.000
3	Đường từ nhà ông Pả Xa Re đi đường quốc phòng	Văn phòng HĐND và UBND xã A Dơi	Thôn Trùm	2026	799.811.300		799.811.300